TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày: 11/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Thành Tuấn

Ông Ngô Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Zơ Râm Quốc Sinh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Vũ Quang Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam; đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/TLST - HS, ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST - HS ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Triệu Văn Th, sinh ngày: 17/02/1989; tại: huyện B, tỉnh L; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q; nghề ngH1: nhân viên Bảo vệ rừng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T (SN: 1942) và bà Liễu Thị Đ (SN: 1948); có vợ Hồ Thị X (SN: 1998) và 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/02/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam; *có mặt.*

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lương Đình N - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam; *có mặt.*

- Bị hại:

Ông Hồ Phước T; sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; *có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1976; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; *vắng mặt.*

2. Bà Liễu Thị Đ, sinh năm: 1948; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; *vắng mặt.*

3. Bà Hồ Thị X, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Thôn 3, xã C, huyện P, tỉnh Q; *có mặt.*

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lê Khắc H1 (tên gọi khác: Q), sinh năm: 1996; Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện V, tỉnh T; *vắng mặt.*

2. Ông Lê Văn B, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn Kh, huyện P, tỉnh Q; *vắng mặt.*

3. Ông Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Văn H2), sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; *có mặt.*

4. Ông Dương Hữu T1, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ dân phố số 3, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q; *có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khuya ngày 04/9/2022, Triệu Văn Th cùng với Lê Khắc H1 đến quán nhậu "Cô H" của bà Nguyễn Thị Thu H tại đường Nguyễn Văn Linh, tổ dân phố số 5, thị trấn K, huyện P, tỉnh Q để nhậu. Lúc này trong quán nhậu cũng có Hồ Phước T, Dương Hữu T1, Lê Văn B và Nguyễn Văn C đang ngồi nhậu ở bàn bên cạnh. Trong lúc nhậu, Th có sang bàn của T để mời bia, sau đó Th ngồi xuống ghế bên trái T để nói chuyện với nhau. Khi nói chuyện, hai bên xảy ra mâu thuẫn, T dùng tay nắm cổ và xô đẩy Th nên hai bên cãi nhau, mọi người can ngăn rồi đưa Th ra ngoài vỉa hè trước quán nhậu. Hồ Phước T đi theo sau và dùng tay đấm Th một cái trúng vào mắt phải làm Th ngã xuống vỉa hè, T tiếp tục dùng chân đạp vào người Th. Mọi người trong quán nhậu ra can ngăn, T vào lại trong quán tiếp tục nhậu với T1, B, C, H1, còn Th đi về nhà mẹ tại thôn 5, xã Đ, huyện P, tỉnh Q. Về đến nhà, Th định đi ngủ nhưng bị đau mắt và nhớ lại chuyện bị Hồ Phước T đánh nên nảy sinh ý định dùng dao chém lại Hồ Phước T. Triệu Văn Th ra sau nhà lấy 02 con dao được làm từ T kim loại rồi điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 92P1-029.89 quay lại quán nhậu của bà Nguyễn Thị Thu H để tìm gặp và chém Hồ Phước T.

Khoảng 23 giờ 28 phút ngày 04/9/2022, khi Triệu Văn Th đến quán nhậu thì nhìn thấy Hồ Phước T vẫn còn đang ngồi nhậu trong quán cùng với T1, B, C, H1. Lúc này, T ngồi mặt hướng về bên trái quán nhậu, Triệu Văn Th hai tay cầm hai con dao tiến về phía T, Th vung dao ở tay phải lên chém T thì T đưa tay trái lên đỡ nên không trúng vào người. T lui về hướng tủ gương của quán, dùng tay phải nắm lấy bàn nhựa nhưng bị hụt, Th tiếp tục tiến lại hướng T dùng dao ở tay phải chém T nhưng bị T1 dùng bàn nhựa chụp vào đầu, kéo lui lại phát chém này trúng vào phần

ngực trái của T gây thương tích, đồng thời Th bị ngã. Hồ Phước T bỏ chạy bị ngã vào tủ kính, Th đứng dậy dùng dao ở tay phải chém 01 nhát vào tay phải của T gây thương tích rách da ở cẳng tay phải. Lúc này H1 và B cùng dùng ghế nhựa đánh vào vai và lưng của Th, Th vẫn tiếp tục dùng dao chém vào lưng T gây thương tích, quá trình Th vung dao chém vào lưng T thì T1 ôm bàn nhựa lao vào can ngăn nên con dao trúng vào má bên trái của T1 gây thương tích. T vùng chạy ra ngoài thì bị trượt ngã, khi T đứng dậy thì bị Th dùng dao ở tay trái chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay phải của T gây thương tích. Thấy T bị chảy máu nhiều ở khủy tay phải nên Th dừng chém, đi lại phía T vừa nói vừa dùng dao ở tay trái chỉ vào mặt T làm rách da ở vùng chân mày phải. Sau đó, H1, B, C ôm khống chế Th, C và T1 mỗi người giật lấy một con dao từ tay Th. Hồ Phước T được đưa đi cấp cứu. Th đi ra ngoài thì T1 cầm 01 con dao giật được từ tay Th đuổi theo Th về hướng ngã tư đường Quang Trung và đường Nguyễn Văn Linh. Khi đến ngã tư, T1 chửi Th và đưa con dao cho H1 ném vào góc tường giữa nhà Lân Thủy và nhà An Sanh trên đường Quang Trung thuộc tổ dân phố số 5, thị trấn Khâm Đức, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam. Đối với con dao Nguyễn Văn C sau khi giật được trên tay Th đã để lại trong quán nhậu. Sáng ngày 05/9/2022, khi dọn quán, bà Nguyễn Thị Thu H phát hiện con dao và đem cất giữ trong nhà.

Tang vật thu giữ:

- 01 con dao được làm từ 01 T kim loại, dài 50cm x 5,5cm; 01 đầu T kim loại được uốn cong tạo thành cán dao, phần cán dao dài 11,5cm; phần lưỡi dao một cạnh mài sắc, một cạnh tù, bản rộng 5,5cm, dài 38,5cm, vị trí gần cán dao có khắc 02 ký tự "A", mũi bằng, toàn thân dao màu đen kim loại, có dính nhiều vết bẩn, gỉ sét.

- 01 con dao bằng kim loại, phần lưỡi màu đen kim loại, phần cán màu xám đen; tổng chiều dài là 48,5cm; phần lưỡi dao dài 35cm, bản dao nhỏ ở phần cán (03cm) và to dần về phần lưỡi (6,7cm), một cạnh sắc, một cạnh tù, mũi bằng; cán dao bằng gỗ, bọc thép bên ngoài, giữa cán dao có vòng gỗ nhô lên ở vị trí cầm nắm, cán hình tròn, đường kính 2,5cm, dài 13,5cm.

- 01 đĩa DVD-R, bên trong đĩa chứa file Video ghi hình vụ Triệu Văn Th dùng dao chém Hồ Phước T gây thương tích, hiện đã được niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án.

- 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 92P1-029.89, số máy: 5C6K102548, số khung: C6K0DY102547, đã qua sử dụng.

Tại bản giám định thương tích số 631/GĐTT.22 ngày 22/12/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Hồ Phước T là **35%** ***(Ba mươi lăm phần trăm)*** và đề nghị giám định bổ sung sau 45 ngày để đánh giá lại tình trạng can xương, chức năng vận động khớp khuỷu và cảm giác cẳng bàn tay phải.

Tại bản giám định bổ sung thương tích số 66/GĐTT.23 ngày 08/02/2023 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam xác định thương tích chi tiết của Hồ Phước T:

- Đuôi cung lông mày phải có vết rách da đã lành sẹo dài 1,4cm, rộng 0,1cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ trước ra sau. Bệnh nhân nhắm mắt, mở mắt được B thường. Tỷ lệ thương tích: **01%** ***(Một phần trăm)*****;**

- Mặt trước ngoài đoạn 1/3 giữa và dưới cánh tay phải có vết rách da và cơ đã lành sẹo dài 9,5cm, rộng 0,2cm, sờ nắn tổ chức dưới da dọc theo vết thương chắc. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ phải sang trái. Tỷ lệ thương tích: **02%** ***(Hai phần trăm)*****;**

- Mặt sau trong đoạn 1/3 dưới cánh tay phải chạy chếch ra ngoài xuống dưới khuỷu tay đến mặt sau ngoài đoạn 1/3 giữa cẳng tay phải có vết rách da cơ và vết mổ đã lành để lại sẹo lồi dài 21cm, chỗ rộng nhất 0,3cm, sờ nắn tổ chức dưới da dọc theo vết thương chắc. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên*. Hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Tỷ lệ thương tích **03%** ***(Ba phần trăm)***. Bệnh nhân còn đau vùng khủy tay phải. Vận động gấp, duỗi khớp khuỷu và ngửa cổ tay phải còn hạn chế; động tác sấp ngửa cẳng tay, gập cổ tay và đối chiếu, cầm nắm các ngón bàn tay phải được B thường; cẳng bàn tay hồng ấm, tê bì dọc mặt trong cẳng tay đến nửa trong ngón IV và ngón V bàn tay phải, ngón V co rút lại ở tư thế nửa gấp. **Trong đó:** gãy (đứt) lồi cầu trong xương cánh tay phải đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng xuyên đinh Kirschner: tỷ lệ thương tích: **21%** (***Hai mươi mốt phần trăm)***; đụng dập rách một phần bao thần kinh trụ: tỷ lệ thương tích: **11%** ***(Mười một phần trăm)*****;**

- Vùng ngực bên trái, tương ứng cung trước bên các xương sườn III, IV cách trên ngoài núm vú 4cm có vết xát da đã lành sẹo dài 5cm, chỗ rộng nhất 0,4cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải. Bệnh nhân không khó thở, hai phổi thông khí được B thường. Tỷ lệ thương tích: **01%** ***(Một phần trăm)*****;**

- Vùng thắt lưng, cách đốt sống L2, L3 về bên phải 11cm có vết rách lóc da đã lành sẹo thâm dài 5,5cm, chỗ rộng nhất 0,7cm. *Vết thương do vật sắc cạnh gây nên.* Hướng từ sau ra trước. Vận động gập, ngửa lưng được B thường. Đại tiện, tiểu tiện được B thường, nước tiểu màu vàng trong. Tỷ lệ thương tích: **01%** ***(Một phần trăm)*****;**

Tỷ lệ thương tích tại thời điểm hiện tại: **35%** ***(Ba mươi lăm phần trăm).***

Quá trình điều tra bị cáo Triệu Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, kết luận giám định thương tích, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSPS-HS ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Triệu Văn Th về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khai nhận nội dung như Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố về tội danh, điểm, khoản, điều luật áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Văn

Th, phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo ra đầu thú, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho bị hại. Người bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn Th từ: 36 tháng đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ Phước T yêu cầu bị cáo Triệu Văn Th phải bồi thường toàn bộ các khoản chi phí điều trị, bồi thường sức khỏe, thu nhập bị mất là 195.252.880 đồng. Sau khi xem xét các chứng từ, chi phí hợp lý chấp nhận số tiền 59.652.880 đồng. Gia đình Triệu Văn Th đã hỗ trợ số tiền 5.000.000 đồng và đã nộp tại Cơ quan Công an huyện Phước Sơn 20.000.000 đồng. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Triệu Văn Th phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Hồ Phước T với số tiền còn lại 34.625.880 đồng.

Đối với hành vi Triệu Văn Th chém Hồ Phước T trong quán nhậu "Cô Hà" đã làm hư hỏng bàn ghế và vật dụng trong quán có giá trị 1.400.000 đồng, Triệu Văn Th đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H. Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy:

01 con dao được làm từ 01 T kim loại, dài 50cm x 5,5cm; 01 đầu T kim loại được uốn cong tạo thành cán dao, phần cán dao dài 11,5cm; phần lưỡi dao một cạnh mài sắc, một cạnh tù, bản rộng 5,5cm, dài 38,5cm, vị trí gần cán dao có khắc 02 ký tự "A", mũi bằng, toàn thân dao màu đen kim loại, có dính nhiều vết bẩn, gỉ sét.

01 con dao bằng kim loại, phần lưỡi màu đen kim loại, phần cán màu xám đen; tổng chiều dài là 48,5cm; phần lưỡi dao dài 35cm, bản dao nhỏ ở phần cán (03cm) và to dần về phần lưỡi (6,7cm), một cạnh sắc, một cạnh tù, mũi bằng; cán dao bằng gỗ, bọc thép bên ngoài, giữa cán dao có vòng gỗ nhô lên ở vị trí cầm nắm, cán hình tròn, đường kính 2,5cm, dài 13,5cm.

Đối với 01 đĩa DVD-R, bên trong đĩa chứa file Video ghi hình vụ Triệu Văn Th dùng dao chém Hồ Phước T gây thương tích, hiện đã được niêm phong, đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 92P1-029.89, số máy: 5C6K102548, số khung: C6K0DY102547, đã qua sử dụng, đây là xe của bà Liễu Thị Đ, là mẹ ruột của bị cáo Triệu Văn Th. Khi Triệu Văn Th sử dụng xe môtô nêu trên đến gây thương tích cho Hồ Phước T, thì bà Liễu Thị Đ không biết, nên trả lại cho bà Liễu Thị Đ.

Luận cứ bào chữa cho bị cáo: Thống nhất như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Triệu văn Th về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Thống nhất

các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo, vì bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung và dưới mức mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Về bồi thường dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận các chi phí hợp lý theo quy định của pháp luật để buộc bị cáo bồi thường.

Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp.

Bị cáo Triệu Văn Th đồng ý với luận cứ của người bào chữa và luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì, nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không tranh luận gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, không tranh luận gì.

Đối đáp của Kiểm sát viên: Không thống nhất đề nghị của người bào chữa về áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự *"Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra"* cho bị cáo. Vì khi bị T đánh thì bị cáo không đánh trả lại, bị cáo khai tại phiên tòa là bị cáo giữ được bình tĩnh, kìm chế được hành vi của mình, bị cáo về nhà sau đó mới xuống lại quán để chém T gây thương tích.

Người bào chữa cho bị cáo: Giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không lý do. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan không có ý kiến về việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn đã tiến hành lấy lời khai, làm rõ các tình tiết trong vụ án, nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo Triệu Văn Th khai nhận: Vào khuya ngày 04/9/2022, bị cáo cùng với Lê Khắc H1 đến quán nhậu "Cô H" để nhậu. Trong lúc nhậu, thì bị cáo có sang bàn bên cạnh của Hồ Phước T để mời bia. Khi nói chuyện, hai bên xảy ra mâu thuẫn, T dùng tay nắm cổ và xô đẩy Th nên hai bên cãi nhau, mọi người can ngăn rồi đưa bị cáo ra ngoài vỉa hè trước quán nhậu. Hồ Phước T đi theo sau và dùng tay đấm bị cáo một cái trúng vào mắt phải làm bị cáo ngã xuống vỉa hè, T tiếp tục dùng chân đạp vào người bị cáo. Sau đó, bị cáo về nhà. Về đến nhà, bị cáo vào bếp bật điện thấy mắt bị đau và bụng cũng bị đau thì nhớ lúc ở dưới quán bị anh T đánh, thấy 02 con dao để dưới bếp ga nên liền cầm lấy kẹp vào xe và chạy xuống đánh chặt lại để trả thù. Khi đến quán nhậu nhìn thấy anh T thì bị cáo vào chặt anh T 05 - 06 phát, phát đầu tiên thì không trúng. Phát thứ hai thì anh T tránh được nên xước vào ngực trái, phát thứ ba thì trúng vào tay, tiếp phát thứ tư thì bị sượt vào lưng, đến phát thứ năm thì chém vào khuỷu tay. Thấy T bị chảy máu nhiều ở khuỷu tay phải nên bị cáo dừng chém, T tiến lại phía bị cáo nên bị cáo dùng dao ở tay trái chỉ vào mặt T làm rách da ở vùng chân mày phải. Sau đó mọi người ôm khống chế bị cáo và giật lấy một con dao từ tay bị cáo. Bị cáo đi ra ngoài thì T1 cầm 01 con dao giật được từ tay bị cáo đuổi theo chửi bị cáo. Sau đó, bị cáo đi về nhà mẹ tại tổ dân phố số 1, thị trấn Khâm Đức. Mục đích bị cáo dùng dao chém T là vì trước đó T có gây sự với bị cáo và dùng tay đấm vào mắt, dùng chân đá vào bụng bị cáo nên bị cáo bực tức. Trong lúc chém T bị cáo vung dao chém vào người T nên trúng vào ngực, tay và lưng T. Thấy tay T chảy máu thì bị cáo dừng lại và nói chửi, sau đó anh T lao đến bị cáo thì bị cáo đưa con dao lên để phòng vệ thì trúng vào góc mắt của anh T. Được mọi người can ngăn nên bị cáo về nhà mẹ. Mục đích bị cáo chém T gây thương tích để trả thù chứ không có ý định chém chết T. Đối với hành vi của Hồ Phước T dùng tay đấm vào mặt bị cáo, dùng chân đạp vào người bị cáo và trong lúc chém T thì bị cáo bị B và H1 dùng ghế nhựa đánh trúng vào phần vai của bị cáo nhưng không để lại thương tích gì, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên bị cáo đã làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý đối với T, B, H1. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị đánh đập, không bị ép cung; bị cáo không nhận tội thay cho ai, hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào Khoảng 23 giờ 28 phút ngày 04/9/2022, tại quán nhậu của bà Nguyễn Thị Thu H, Triệu Văn Th và Hồ Phước T xảy ra mâu thuẫn, T đấm vào mặt Th một cái và đạp vào người Th một cái. Sau khi về nhà ngủ, nghĩ lại chuyện xảy ra trước đó bị T đấm vào mặt, Triệu Văn Th đã lấy 02 con dao được làm

từ T kim loại chém Hồ Phước T gây thương tích ở cánh tay phải, khuỷu tay phải, vùng ngực trái, vùng thắt lưng và chân mày phải với tỷ lệ thương tích 35%. Theo Hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết 01/2006 ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự, thì hành vi dùng dao gây ra thương tích cho người khác của Triệu Văn Th là hành vi *"dùng hung khí nguy hiểm"*. Vì vậy, hành vi của Triệu Văn Th đã phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* qui định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với thời gian xảy ra vụ án: Theo nội dung Bản kết luận điều tra và Cáo trạng vào lúc 00 giờ 08 phút ngày 05/9/2022. Tuy nhiên, quá trình nghiên cứu các tài liệu có sự mâu thuẫn về thời gian (Hồ sơ bệnh án của Hồ Phước T và thời gian ghi nhận của Video trích xuất từ Camera của quán bà H). Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đã tiến hành xác minh vụ việc và theo thông tin cung cấp của bà Nguyễn Thị Thu H thì *"thời gian thể hiện trên Camera nhà bà H, lệch nhanh hơn 40 phút so với thời gian thực tế"*. Tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người làm chứng khai thời gian xảy ra vụ án vào khuya ngày 04/9/2022. Vì vậy, xác định lại thời gian xảy ra vụ án vào khoảng 23 giờ 28 phút ngày 04/9/2022, việc có sự thay đổi về thời gian này đã được bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng xác nhận tại phiên tòa và không làm ảnh hưởng đến hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thì thấy: Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý và được pháp luật bảo vệ nếu người nào có hành vi xâm phạm trái phép thì sẽ bị xử lý theo pháp luật. Triệu Văn Th đã dùng dao chém Hồ Phước T gây thương tích với tỷ lệ 35%, giữa bị cáo và bị hại không có quen biết nhau từ trước, không có mâu thuẫn. Trong quá trình nhậu tại quán bà Hà giữa Hồ Phước T và Triệu Văn Th có lời qua tiếng lại, T đã dùng tay đấm một cái trúng vào mắt phải và dùng chân đạp vào người Th, Th về nhà và nhớ lại chuyện bị T đánh nên xuống lại quán bà Hà chém T mục đích để trả thù. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo Triệu Văn Th không*"Có tính chất côn đồ"*. Khi bị T đánh thì Th không đánh trả lại và bị cáo đã đi về nhà cách quán nhậu khoảng 03 - 04 km, nên bị cáo phạm tội không trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh. Sau đó, bị cáo Triệu Văn Th xuống lại quán nhậu và dùng dao chém liên tục vào người Hồ Phước T gây ra 05 thương tích cho Hồ Phước T không nhằm mục đích chém vào đầu hay vùng nguy hiểm trên người T mà chỉ để trả thù hành vi trước đó bị cáo bị T đánh, khi thấy T bị chảy máu vùng cánh tay thì bị cáo dừng lại. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự hung hăng, thực hiện hành vi một cách quyết liệt, vì được mọi người can ngăn nên thương tích bị cáo gây ra cho T chủ yếu trúng vào tay. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình, của cá nhân và hoạt động bình thường của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát và luận cứ của người bào chữa cho bị cáo:*

Chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo ra đầu thú, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; nhân thân tốt; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Người bị hại cũng có một phần lỗi, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo qui định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận đề nghị của người bào chữa miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo

Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự *"Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra"* cho bị cáo. Vì giữa bị cáo và Hồ Phước T có lời nói mâu thuẫn, sau đó T đánh bị cáo, nhưng khi bị T đánh thì bị cáo không đánh trả lại mà bị cáo đã đi về nhà cách quán nhậu của bà Hà khoảng 03 - 04 km. Sau đó, bị cáo mới đem dao xuống lại quán bà Hà gây thương tích cho T. Tại phiên tòa bị cáo khai khi bị T đánh thì bị cáo giữ được bình tĩnh, kìm chế được hành vi của mình do đó bị cáo không đánh lại T ngay lúc bị T đánh. Vì vậy, bị cáo không bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Tuy nhiên, T cũng có một phần lỗi nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi gây thương tích cho T bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình và thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại; bị hại cũng có một phần lỗi và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ *"Bồi thường thiệt hại"* và *"Thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt.

[6] *Về hình phạt đối với bị cáo*:

Do mâu thuẫn trong lúc nhậu tại quán giữa bị cáo và Hồ Phước T, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người khác và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, nên xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn để răn đe, phòng ngừa. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội cũng do bị hại có lỗi vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát truy tố cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với hành vi của Triệu Văn Th làm rách da dài 03cm x 0,1cm ở vùng má trái Dương Hữu T1 trong quá trình dùng dao chém Hồ Phước T. Dương Hữu T1 cho rằng Triệu Văn Th không cố ý gây thương tích cho mình, đồng thời vết thương không ảnh hưởng đến sức khỏe nên đã làm đơn từ chối giám định thương tích và đơn yêu cầu không khởi tố đối với hành vi gây thương tích của Triệu Văn Th đối với mình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn không xử lý hình sự đối với hành vi của Triệu Văn Th gây thương tích cho Dương Hữu T1 mà xử phạt vi phạm hành chính đối với Triệu Văn Th số tiền 5.750.000 đồng, nên không đề cập đến.

- Đối với hành vi của Lê Văn B và Lê Khắc H1: Khi nhìn thấy Triệu Văn Th dùng dao chém gây thương tích cho Hồ Phước T, Lê Văn B và Lê Khắc H1 đã dùng ghế nhựa trong quán nhậu đánh vào tay của Triệu Văn Th để ngăn Triệu Văn Th chém Hồ Phước T nhưng trúng vào phần vai của Triệu Văn Th, không để lại thương tích; bị cáo Th đã làm đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý đối với B, H1. Hành vi của Lê Văn B và Lê Khắc H1 là phòng vệ chính đáng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn không xử lý đối với Lê Văn B và Lê Khắc H1 là có căn cứ, nên không đề cập đến.

- Đối với hành vi của Hồ Phước T đã dùng tay đánh 01 cái vào mặt và dùng chân đạp 01 cái vào người Triệu Văn Th làm Triệu Văn Th bị bầm ở vùng mắt và vùng bụng. Triệu Văn Th có đơn từ chối giám định và không đề nghị xử lý hình sự đối với Hồ Phước T. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn không xử lý hình sự mà xử phạt vi phạm hành chính đối với Hồ Phước T số tiền 6.500.000 đồng, nên không đề cập đến.

- Ngoài ra, trong quá trình Triệu Văn Th chém Hồ Phước T trong quán nhậu "Cô Hà" đã làm hư hỏng bàn ghế và vật dụng trong quán, Triệu Văn Th đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền 1.400.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu bồi thường gì thêm và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phước Sơn không xử lý hành vi hủy hoại tài sản của Triệu Văn Th, nên không đề cập đến.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hồ Phước T yêu cầu bị cáo Triệu Văn Th phải bồi thường các khoản chi phí điều trị, bồi thường sức khỏe, ngày công lao động, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là 195.252.880 đồng (theo bảng kê số tiền 187.853.242 đồng, tiền chi phí tại Trung tâm y tế huyện Phước Sơn 1.699.638 đồng, tiền công của người chăm sóc bị hại 5.700.000 đồng). Tuy nhiên, tại phiên tòa Hồ Phước T đề nghị bị cáo Triệu Văn Th bồi thường các khoản chi phí theo qui định của pháp luật và theo quyết định của Hội đồng xét xử.

+ Căn cứ hóa đơn chứng từ và các khoản không có chứng từ nhưng là chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích của bị hại, các khoản chi phí được chấp nhận:

Chi phí cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Phước Sơn: 1.699.638 đồng;

Chi phí cho việc hai lần điều trị thương tích tại Bệnh viện Đà Nẵng: 3.783.242 đồng;

Chi phí giám định thương tích 2 lần: 4.070.000 đồng;

Tiền ăn của bị hại 19 ngày x 200.000đ/ngày: 3.800.000 đồng;

Tiền công bị hại 100 ngày (19 ngày nằm viện và 02 tháng 21 ngày trị liệu) x 300.000đ/ngày: 30.000.000 đồng;

Tiền công người chăm sóc 19 ngày x 300.000đ/ngày: 5.700.000 đồng;

Tiền xe (đi tái khám, giám định): 4.600.000 đồng;

Tiền thuê phòng ở: 6.000.000đ đồng.

Tổng số tiền được chấp nhận là: 59.652.880 đồng (*Năm mươi chín triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn tám trăm tám mươi đồng)*.

+ Các khoản không chấp nhận là:

Tiền thuê xe không hợp lý: 10.900.000 đồng;

Tiền thuê phòng ở: 6.000.000 đồng;

Tiền công của người bị hại 02 tháng 15 ngày và số tiền vượt quá so với lao động B thường tại địa phương: 30.000.000 đồng;

Tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe: 14.200.000 đồng;

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần: 74.500.000 đồng. Theo qui định của pháp luật thì tổn thất về tinh thần là do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại. Xét thấy, đối với sức khỏe bị xâm hại đã được bồi thường, còn đối với danh dự, uy tín, nhân phẩm thì bị hại không xuất trình được chứng cứ chứng minh, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bị hại về bồi thường tổn thất về tinh thần.

Tổng số tiền không được chấp nhận là: 135.600.000 đồng *(Một trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm ngàn đồng)*.

Từ những phân tích trên căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Triệu Văn Th bồi thường thiệt hại cho Hồ Phước T số tiền 59.652.880 đồng. Gia đình bị cáo đã đưa trước cho Hồ Phước T 5.000.000 đồng và nộp tại Cơ quan Công an huyện Phước Sơn 20.000.000 đồng, bị cáo Triệu Văn Th phải bồi thường số tiền còn lại là 34.652.880 đồng *(Ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn tám trăm tám mươi đồng)*.

Đối với số tiền chi phí cho việc trị liệu 40.000.000 đồng bị hại cung cấp giấy xác nhận điều trị nhưng không hợp lệ và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền này, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu:

01 *(một)* con dao được làm từ một T kim loại, dài 50cm x 5,5cm; 01 đầu T kim loại được uốn cong tạo thành cán dao, phần cán dao dài 11,5cm. Phần lưỡi dao một cạnh mài sắc, một cạnh tù, bản rộng 5,5cm, dài 38,5cm, vị trí gần cán dao có khắc 02 ký tự "A", mũi bằng. Toàn thân dao màu đen kim loại, có dính nhiều vết bẩn, gỉ sét.

01 *(một)* con dao bằng kim loại, phần lưỡi màu đen kim loại, phần cán màu xám đen. Tổng chiều dài là 48,5cm; phần lưỡi dao dài 35cm, bản dao nhỏ ở phần cán *(rộng 03cm)* và lớn ở phần lưỡi *(rộng 6,7cm)*, một cạnh sắc, một cạnh tù, mũi bằng. Cán dao bằng gỗ, bọc thép bên ngoài, giữa cán dao có vòng gỗ nhô lên tại vị trí cầm nắm, cán hình tròn, đường kính 2,5cm, dài 13,5cm. Hai con dao này là của bị cáo Triệu Văn Th, khi Th dùng dao làm công cụ, phương tiện phạm tội bà X không biết, bà không có ý kiến gì và không có giá trị nên tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 đĩa DVD-R, bên trong đĩa chứa file Video ghi hình vụ Triệu Văn Th dùng dao chém Hồ Phước T gây thương tích, hiện đã được niêm phong, lưu vào hồ sơ vụ án.

Trả lại cho bà Liễu Thị Đ: 01 xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 92P1-029.89, số máy: 5C6K102548, số khung: C6K0DY102547, đã qua sử dụng, đây là xe của bà Liễu Thị Đ, là mẹ ruột của bị cáo Triệu Văn Th. Khi Triệu Văn Th sử dụng xe môtô nêu trên để đến quán nhậu "Cô Hà" để chém Hồ Phước T, bà Liễu Thị Đ không biết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Bị cáo Triệu Văn Th là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; có đơn xin miễn nộp. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/20016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Triệu Văn Th được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm hại và có đơn xin miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho khoản tiền không được chấp nhận. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/20016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Triệu Văn Th phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Triệu Văn Th: 03 *(ba)* năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/02/2023.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Triệu Văn Th phải bồi thường cho Hồ Phước T số tiền 59.652.880 đồng (*Năm mươi chín triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn tám trăm tám mươi đồng)*. Được trừ số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* gia đình bị cáo Th đã bồi thường trước và số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) nộp tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn. Bị cáo Triệu Văn Th còn phải bồi thường cho Hồ Phước T số tiền còn lại là 34.652.880 đồng *(Ba mươi tư triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn tám trăm tám mươi đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tuyên giao số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Phước Sơn đang tạm gửi tại tài khoản số 3949.0.10553629.00000 của Công an huyện Phước Sơn tại Kho bạc Nhà nước huyện Phước Sơn cho Hồ Phước T.

- *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu để tiêu hủy:

01 *(một)* con dao được làm từ 01 T kim loại, dài 50cm x 5,5cm; 01 đầu T kim loại được uốn cong tạo thành cán dao, phần cán dao dài 11,5cm; phần lưỡi dao một cạnh mài sắc, một cạnh tù, bản rộng 5,5cm, dài 38,5cm, vị trí gần cán dao có khắc 02 ký tự "A", mũi bằng, toàn thân dao màu đen kim loại, có dính nhiều vết bẩn, gỉ sét.

01 *(một)* con dao bằng kim loại, phần lưỡi màu đen kim loại, phần cán màu xám đen; tổng chiều dài là 48,5cm; phần lưỡi dao dài 35cm, bản dao nhỏ ở phần cán (03cm) và to dần về phần lưỡi (6,7cm), một cạnh sắc, một cạnh tù, mũi bằng; cán dao bằng gỗ, bọc thép bên ngoài, giữa cán dao có vòng gỗ nhô lên ở vị trí cầm nắm, cán hình tròn, đường kính 2,5cm, dài 13,5cm.

Trả lại cho bà Liễu Thị Đ: 01 *(một)* chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng, biển kiểm soát 92P1-029.89, số máy: 5C6K102548, số khung: C6K0DY102547, đã qua sử dụng, không rõ chất lượng.

Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/4/2023.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án đối với 01 đĩa DVD-R, bên trong đĩa chứa file Video ghi hình vụ Triệu Văn Th dùng dao chém Hồ Phước T gây thương tích, hiện đã được niêm phong.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:*

Bị cáo Triệu Văn Th được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị hại Hồ Phước T được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án; người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Tòa án tỉnh Q.Nam;*
- *VKSND tỉnh Q.Nam;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Q.Nam;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Phan Thị Lan